

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 07/6/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Tự Soái**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Vương** và bà **Trần Thị Lệ Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Mạc Văn Hình**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng T**, sinh năm 1997 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn T** (sinh năm 1963) và bà **Nguyễn Thị T** (đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong ngày 30/4/2020.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1992 (đã chết)

Trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh P:**

- Bà Trần Thị R, sinh năm 1950

(Bà R là mẹ ruột ông Nguyễn Thanh P).

Trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1997

(Bà H là vợ ông Nguyễn Thanh P).

Trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Bà Trần Thị R và bà Ngô Thị Thúy H ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh V tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 13/10/2021; có mặt.

- Cháu Nguyễn Thanh L, sinh năm 2016

- Cháu **Nguyễn Thanh M**, sinh năm 2018
(Cháu L và cháu M đều là con ruột ông Nguyễn Thanh P).
Cùng trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

* *Người đại diện theo pháp luật cháu Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thanh M: Bà*
Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1997

Trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột); có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông* **Võ Văn T**, sinh năm 1963

Trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Lê Hồng P**, sinh năm 1981

Trú tại: thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt

- Ông **Đỗ Phú L**, sinh năm 1990

- Ông **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1992

- Ông **Từ Chí B**, sinh năm 1999

Cùng trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; tất cả vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2000

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/10/2021, Võ Hoàng T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 92N1-232.38 (do ông Võ Văn T là cha của T làm chủ sở hữu) đến quán nhậu nhà anh Nguyễn Thanh P (trú thôn V, xã P) để nhậu. Tại đây gồm có Nguyễn Thanh P, Võ Minh T, Từ Chí B, Huỳnh Tấn P (cùng trú thôn V, xã P); Nguyễn Văn C (trú thôn L, xã T) và Đỗ Phú L (trú thôn L, xã P). Trong lúc ngồi nhậu thì P kể trước đó 02 ngày nhà P bị bắt trộm chó nên nói cả nhóm ngồi nhậu canh để bắt những người này. Nghe vậy, không ai nói gì và tiếp tục nhậu một lúc thì T thấy mệt nên lại vờng nằm. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/10/2021, P nghe tiếng xe chạy qua nên nói: “*Có người bắt chó*”. Nghe vậy, T liền ngồi dậy điều khiển xe mô tô biển số 92N1-232.38 chở P chạy đuổi theo hai thanh niên phía trước, những người còn lại cùng chạy theo sau về hướng xã Q. Chạy một đoạn, không thấy hai người thanh niên kia nữa, lúc này trời đang mưa và lạnh nên T chạy chậm lại. Thấy vậy, P bảo T tăng ga chạy nhanh để đuổi theo (*theo lời khai của T*). Khi chạy đến km 27+150 đường ĐT609 thuộc thôn L, xã P, lúc này khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, do chạy nhanh, không làm chủ được tốc độ, T mất tay lái nên đã tông vào một gốc cây trên hành lang đường bên phải gây tai nạn làm cho P chết tại chỗ, còn T bị thương đưa đi cấp cứu, xe mô tô hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 201.21/GDPY-PC09 ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Quảng Nam kết luận nguyên nhân chết: Ông Nguyễn Thanh P (SN: 1992, trú thôn V, xã P huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) chết ngày 06/10/2021 là do mất não gây ngừng hô hấp- tuần hoàn cấp không hồi phục hậu quả của chấn thương sọ não hở .

Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Võ Hoàng T vào viện ngày 06/10/2021, kết quả xét nghiệm hóa sinh: Ethanol: 35.00mmol/L.

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 27+150 đường ĐT609 thuộc thôn L, xã P đường thẳng, hai chiều, mặt đường bê tông xi măng, không có vạch kẻ đường, không có dải phân cách, không có đèn chiếu sáng, lòng đường rộng 08 mét.

Chọn mép đường bên phải theo hướng Q làm chuẩn.

- Xe mô tô biển kiểm soát: 92N1-232.38 ngã nghiêng trái, nằm ngoài mép đường chuẩn, chệch một góc khảng 45° so với trục đường, đầu xe quay hướng Q, trục trước của xe cách mép đường chuẩn 2,4m, trục sau của xe cách mép đường chuẩn là 1,35m.

- Cây xanh trên lề, bên phải đường theo hướng Q có vết boong tróc vỏ có diện tích 07 x 06cm và cách mặt đất 0,65m, cách mép đường chuẩn 2,85m và cách trục sau xe mô tô 6,8m.

- Nạn nhân đã tử vong, nằm sát bờ tường nhà ông Nguyễn Minh P, đầu nạn nhân hướng xã Q, cách mép đường chuẩn 3,9m và cách trục trước xe mô tô 1,7m.

Trong quá trình điều tra, Võ Hoàng T thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSDL ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 15 đến 18 tháng tù giam về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao

thông, bản ảnh hiện trường, quyết định trưng cầu giám định, kết luận giám định đều được các cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi ngồi nhậu cùng với một số người bạn tại nhà Nguyễn Thanh P đã điều khiển xe mô tô biển số 92N1-232.38 (do ông Võ Văn T là cha ruột bị cáo T làm chủ sở hữu) chở anh Nguyễn Thanh P phía sau lưu thông về hướng xã Q để đuổi theo hai người thanh niên nghi ngờ bắt chó. Khi đến km 27+150 đường ĐT609 thuộc thôn L, xã P, huyện Đ do chạy nhanh, bị cáo không làm chủ được tốc độ, mất tay lái nên đã tông vào một gốc cây trên hành lang đường bên phải gây tai nạn làm cho anh P chết tại chỗ, bị cáo T bị thương, xe mô tô hư hỏng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Hoàng T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với các tình tiết định khung "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*" và "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, bản Cáo trạng số 20/CT-VKSDL ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo thì thấy: Nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra, nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để điều chỉnh và quy định xử phạt nghiêm minh đối với bất kỳ người nào có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông. Bị cáo Võ Hoàng T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng do bất chấp các quy định pháp luật điều khiển xe trên 50cm³ mà không có giấy phép lái xe, nồng độ còn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở theo quy định. Tai nạn xảy ra do bị cáo T điều khiển xe mô tô chở phía sau bị hại chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, mất tay lái nên đã tông vào gốc cây trên hành lang đường bên phải gây ra tai nạn làm cho bị hại Nguyễn Thanh P chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo gây ra đã vi phạm vào khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ "*Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp*" và khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ "*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ còn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*". Do đó, hành vi bị cáo thực hiện tội phạm là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây tổn thất cho gia đình bị hại. Hồ hồ sơ vụ án thể hiện ngày 30/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2020 nhưng chưa được xóa tích mà lại tiếp tục thực hiện việc phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên thuộc trường hợp tăng nặng

trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ ruột mất sớm là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh V đại diện hợp pháp gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Võ Hoàng T bồi thường số tiền 171.380.000 đồng và bị cáo đồng ý. Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 151.380.000 đồng.

[5]. Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 92N1-232.38, nhãn hiệu Hon da, loại xe Waxe, màu đỏ đen; số khung: 320XEY016702; số máy: JA32E1033494 (do ông Võ Văn T là cha ruột của bị cáo T làm chủ sở hữu). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T tự lấy xe điều khiển gây ra tai nạn giao thông, nên hoàn trả lại cho ông Võ Văn T chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Võ Hoàng T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 151.380.000 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*).

“*Kể từ ngày đại diện hợp pháp bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Võ Hoàng T không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên thì hằng tháng bị cáo T còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm*”.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên hoàn trả cho ông Võ Văn T chiếc xe mô tô biển số 92N1- 232.38, nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, màu đỏ đen, số khung: 320XEY016702; số máy: JA32E1033494.

(*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận ngày 25/4/2022*).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.569.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

